TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 28/8/2018
V/v : xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Mạnh Điền; Bà Vũ Thúy Hậu**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thanh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐHPT ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : **Chị Hoàng Thị Phương T- sinh năm 1988** (có mặt**)**

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 434, tổ dân phố A, phường B, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức Thắng; Luật sư công ty luật TNHH Hùng Thắng- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Trọng T- sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Số 402E, tập thể 361 phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tạm trú: tổ dân phố A, phường B, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2018 và trong các văn bản tại Tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Phương T trình bày:

Chị Hoàng Thị Phương T kết hôn với anh Đỗ Trọng T năm 2011, có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, (nay là phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm) thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tiến nghiện ma túy, thiếu trách nhiệm với gia đình vợ chồng thường xuyên xô xát cãi vã. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục cuộc sống chung sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái trong tương lai. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân hai năm nay, chị T chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ cong anh T hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện số 5 thành phố Hà Nội.

Anh chị có một con chung là cháu Đỗ Hoàng T Đan, sinh ngày 05/9/2013. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi cháu Đan, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị T đang làm tại Bộ tư lệnh Pháo binh thu nhập mỗi tháng khoảng 6,3 triệu đồng.

Anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung nên chị T không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Trọng T trình bày: Anh T kết hôn với chị T năm nào anh không nhớ, có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ thời điểm nào phát sinh mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn , các vấn đề về con chung, tài sản chung cũng như quan điểm của anh T về việc chị T xin ly hôn anh T không trình bày cho Tòa biết và đề nghị Tòa án hỏi chị T.

* Quá trình giải quyết, Tòa án đã trực tiếp tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, lấy lời khai nhưng anh T không phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ kiện, cũng không trình bày cho Tòa án quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Anh T hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 5 thành phố Hà Nội. Chị T có đơn đề nghị Tòa án hòa giải nên Tòa án không T hành hòa giải.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin ly hôn vì anh T nghiện ma túy đã lâu, gia đình đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn không cai được, bị đơn anh T vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì anh T hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện.

* □ kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành trong việc giải quyết vụ án và vắng mặt có lý do. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Phương Thảo, cho chị Thảo được ly hôn với anh Đỗ Trọng Tiến. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng T Đan cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ anh chị không có không yêu cầu nên không xem xét. Chị Thảo phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** : Anh Đỗ Trọng Tiến có hộ khẩu thường trú tại số 420E tập thể 361 phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh Tiến có đăng ký tạm trú tại Tổ dân phố Cáo Đỉnh 3, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Hoàng Thị Phương Thảo có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Anh Tiến đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện số 5 thành phố Hà Nội nên Tòa án không T hành hòa giải và T hành xét xử vắng mặt anh Tiến là phù hợp với Điều 207, điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:**

***** Chị Hoàng Thị Phương Thảo kết hôn với anh Đỗ Trọng Tiến năm 2011, có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, (nay là phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm) thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tiến nghiện ma túy, thiếu trách nhiệm với gia đình và hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện số 5 thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ 02 năm nay.

Qua xác minh cho thấy chị Thảo với anh Tiến trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính do anh Tiến nghiện ma túy.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Thảo có đơn đề nghị không T hành hòa giải, bị đơn vắng mặt. Tòa án không T hành hòa giải theo quy định tại điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Thảo và anh Tiến bắt nguồn từ việc anh Tiến nghiện ma túy. Xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Thảo xin ly hôn, anh Tiến không thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo. Quá trình Tòa án lấy lời khai anh Tiến luôn im lặng, không trả lời các câu hỏi của Tòa án, cũng không có nguyện vọng Tòa hòa giải đoàn tụ hay đồng ý ly hôn, thể hiện việc anh T không có nhu cầu cũng như phương án để giữ gìn cuộc hôn nhân của anh chị. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 51,Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Thảo được ly hôn với anh Tiến.

* Về con chung : Anh chị có một con chung là cháu Đỗ Hoàng T Đan, sinh ngày 05/9/2013. Khi ly hôn chị Thảo có nguyện vọng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của chị Thảo : Hiện tại cháu Đỗ Hoàng T Đan đang ở với chị Thảo, chị Thảo trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào nguyện vọng của chị Thảo cũng như xét điều kiện kinh tế và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đan thì việc giao con cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo sự phát triển của cháu vì cháu là con gái.Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Đỗ Hoàng T Đan cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thảo không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng tiền nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

***** Về tài sản chung và nhà ở**:** Hai anh chị không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí: Chị Hoàng Thị Phương Thảo phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 81,Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ : Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207; Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1.Về tình cảm : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Phương Thảo. Chị Hoàng Thị Phương Thảo được ly hôn với anh Đỗ Trọng Tiến.

2. Về con chung : Hai anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng T Đan sinh ngày 05/9/2013. Giao cháu Đỗ Hoàng T Đan cho chị Hoàng Thị Phương Thảo trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận việc chị Thảo không yêu cầu anh Tiến tiền cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Tiến cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Tiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở **:** Hai anh chị không có yêu cầu, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Phương Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AB 06081/2014/ ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Thảo đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị Phương Thảo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Anh Đỗ Trọng Tiến có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thùy Chi

Nơi nhận :
- TAND Thành phố HN
- VKS quận BắcTừ Liêm, VKS Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
-UBND phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.